

Bản án số: 280/2026/DS-PT
Ngày: 20 - 3 - 2026
V/v: Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2026/TLPT-DS ngày 10/02/2026 về “Tranh chấp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 236/2026/QĐXXPT-DS ngày 24/02/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975, địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), có đơn xin vắng.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965, địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), có đơn xin vắng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Đỗ Văn H, sinh năm 1964, địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn H: bà Nguyễn Thị O cùng địa chỉ ông H, theo hợp đồng ủy quyền ngày 29/9/2025, có đơn xin vắng.

- *Người kháng cáo:* ông Đỗ Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do mối quan hệ hàng xóm, quen biết nên bà P có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị O làm chủ hụi. Cụ thể, bà P đã tham gia tổng cộng 02 (hai) phân hụi như sau:

Dây thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 27/7/2022 (âm lịch), trong dây hụi có 28 phân, bà P tham gia 01 phân, số tiền hụi bà O nợ bà P là 10.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 15/01/2023 (âm lịch), trong dây hụi có 25 phân, bà P tham gia 01 phân, số tiền hụi bà O nợ bà P là 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà O còn nợ bà P là 14.000.000 đồng. Từ năm 2023 đến năm 2024 bà O có trả được 5.500.000 đồng. Số tiền nợ hụi còn lại là 8.500.000 đồng thì bà O chưa trả. Tại biên bản hòa giải ngày 16/6/2025 của ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) bà O thừa nhận còn nợ bà P 8.500.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 500.000 đồng nhưng sau đó không thực hiện.

Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu bà O cùng chồng là ông Đỗ Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho bà P số tiền nợ hụi 8.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Bà P có tham gia 02 (hai) dây hụi do bà O làm chủ, khi bà O bị vỡ hụi thì bà O còn nợ bà P 5.000.000 đồng, cụ thể: dây hụi khai ngày 27/7/2022 (âm lịch) bà O chỉ còn nợ bà P 7.500.000 đồng, dây hụi khai ngày 15/01/2023 (âm lịch) bà O chỉ còn nợ bà P 3.000.000 đồng, tổng cộng nợ 02 dây hụi là 10.500.000 đồng, sau đó bà O trả cho bà P được 5.500.000 đồng nên chỉ còn nợ lại là 5.000.000 đồng. Nay bà O đồng ý trả cho bà P 5.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sổ sách liên quan đến hụi do bà O tự ghi vào sổ để theo dõi mà không có chữ ký xác nhận của hụi viên.

Ông Đỗ Văn H là chồng bà O, bà O và ông H chung sống với nhau từ năm 1984, có đăng ký kết hôn. Bà O và ông H có 02 con chung sinh năm 1985 và năm 1990. Bà O làm chủ hụi mười mấy năm nay, thời gian cụ thể thì bà O không nhớ. Bà O chơi hụi thì ông H có biết, lợi nhuận từ các dây hụi bà O dùng để chi tiêu sinh hoạt chung trong gia đình nhưng do các hụi viên khác không đóng tiền hụi cho bà O nên bà O không có tiền giao hụi cho các hụi viên, trong đó có bà P.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P. Buộc bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Văn H phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền hụi là 8.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm thi hành án; án phí sơ thẩm; quyền, nghĩa vụ liên quan đến thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 30/9/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ hụi là 8.500.000 đồng, không buộc ông H có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà O. Lý do: ông H không có tham gia chơi hụi, không biết việc chơi hụi giữa bà O với bà P, ông và bà O sống không hoà thuận đã gần 10 năm, mọi chi tiêu của ông do ông đi làm thuê và thu huê lợi từ đất cha mẹ ông cho ông, ông không sử dụng tiền do bà O kiếm được.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: vắng mặt tất cả các đương sự, tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà O đại diện ông H trình bày: ông H không đồng ý liên đới cùng bà trả nợ cho bà P, riêng về bản thân bà với tư cách là bị đơn thì bà đồng ý trả nợ cho bà P theo yêu cầu khởi kiện của bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, miễn án phí phúc thẩm cho ông Đỗ Văn H do ông H là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ngày 17/9/2025 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, đến ngày 30/9/2025 ông Đỗ Văn H có đơn kháng cáo là còn trong hạn theo quy định tại

Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và đương sự thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ông Đỗ Văn H kháng cáo không đồng ý liên đới cùng bà Nguyễn Thị O trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ hụi là 8.500.000 đồng.

Xét thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, ông H với bà O thừa nhận ông bà là vợ chồng, bà O xác định bà chơi hụi thì ông H có biết, lợi nhuận từ các dây hụi bà dùng để chi tiêu sinh hoạt chung trong gia đình nhưng vì các hụi viên khác không đóng tiền hụi cho bà nên bà không có tiền giao hụi cho các hụi viên trong đó có bà P. Do đó, việc ông H cho rằng ông không biết bà O chơi hụi với bà P là không có căn cứ. Giao dịch hụi giữa bà P và bà O phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông H và bà O, lợi nhuận từ việc chơi hụi dùng phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với các giao dịch hợp pháp do một trong hai bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H có trách nhiệm liên đới cùng bà O trả số tiền nợ hụi cho bà P là đúng quy định.

Từ phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn H không có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: do ông H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho

bà Nguyễn Thị P số tiền hụi là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí phúc thẩm: ông Đỗ Văn H được miễn.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết lại, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5-VL;
- VP TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Chi